

Số: /TB-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 7 năm 2021

THÔNG BÁO

Kết quả thẩm định, đánh giá, phân loại thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2020 đối với các Sở, ban, ngành, huyện, thành phố

Căn cứ Quyết định số 1976/QĐ-UBND ngày 09/12/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2020 của tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 12/02/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo cải cách hành chính và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh Ninh Thuận (Tổ giúp việc);

Căn cứ Quyết định số 1610/QĐ-UBND ngày 03/10/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Bộ tiêu chí đánh giá, phân loại kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 1774/QĐ-UBND ngày 12/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch tiến hành khảo sát mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân xác định Chỉ số Cải cách hành chính năm 2020 của các Sở ban ngành huyện thành phố trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Trên cơ sở Biên bản làm việc của Tổ giúp việc với các cơ quan, đơn vị, địa phương; ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan (*theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Công văn số 3620/SNV-TCBM ngày 25/12/2020; Công văn số 78/SNV-TCBM ngày 08/01/2021 và Công văn số 1739/SNV-TCBM ngày 08/6/2021*); đồng thời, đảm bảo gắn với trách nhiệm của Sở, ban, ngành liên quan đến các điểm trừ theo tiêu chí - có trường hợp kỷ luật, kiểm điểm (theo kết luận của Ủy ban nhân dân tỉnh) và ảnh hưởng đến kết quả Chỉ số Cải cách hành chính của tỉnh Ninh Thuận được Bộ Nội vụ công bố ngày 24/6/2021;

Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo kết quả thẩm định, đánh giá, phân loại thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2020 đối với các Sở, ban, ngành, huyện, thành phố trên các lĩnh vực cụ thể như sau:

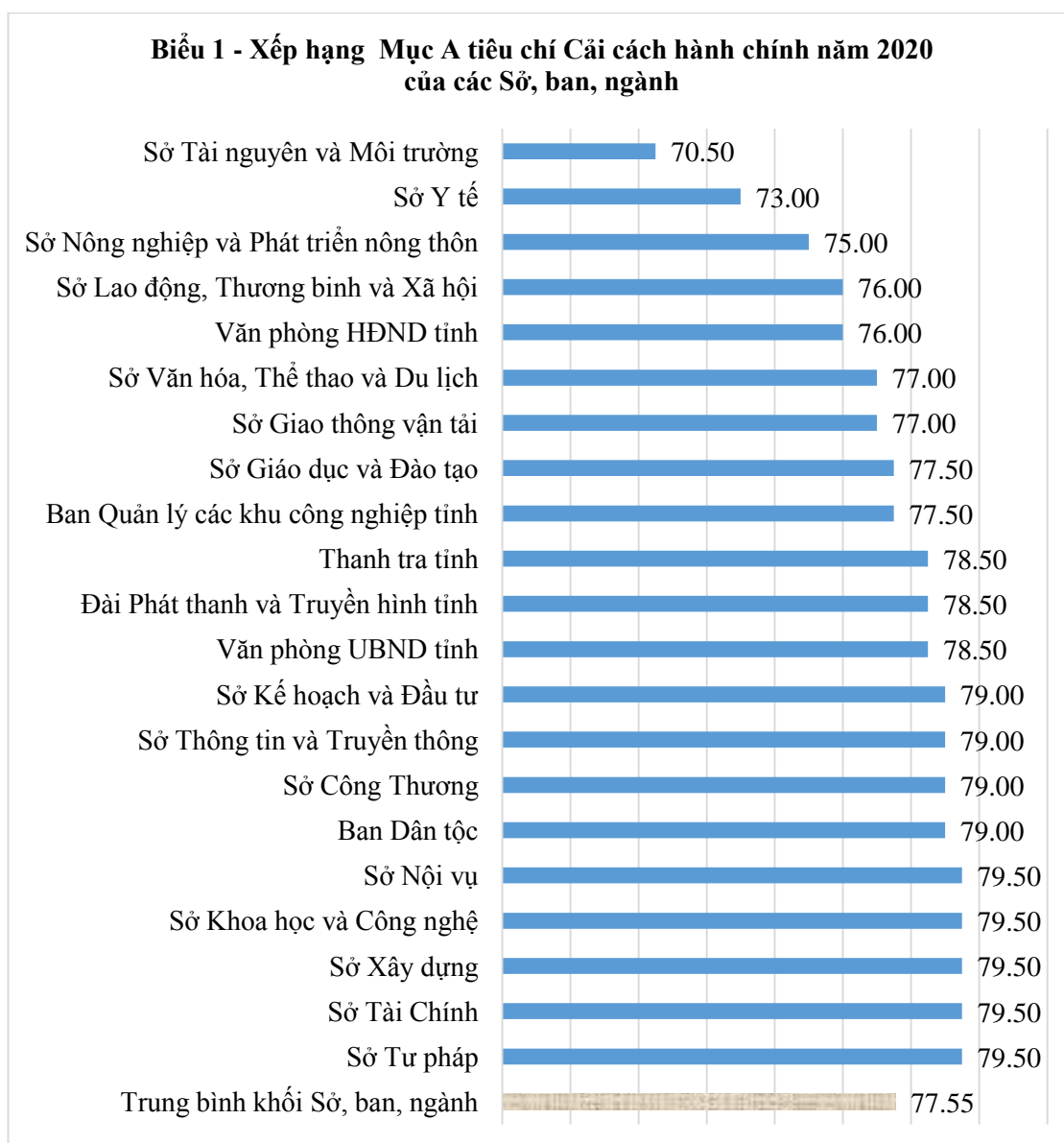
I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH (MỤC A TRONG BỘ TIÊU CHÍ):

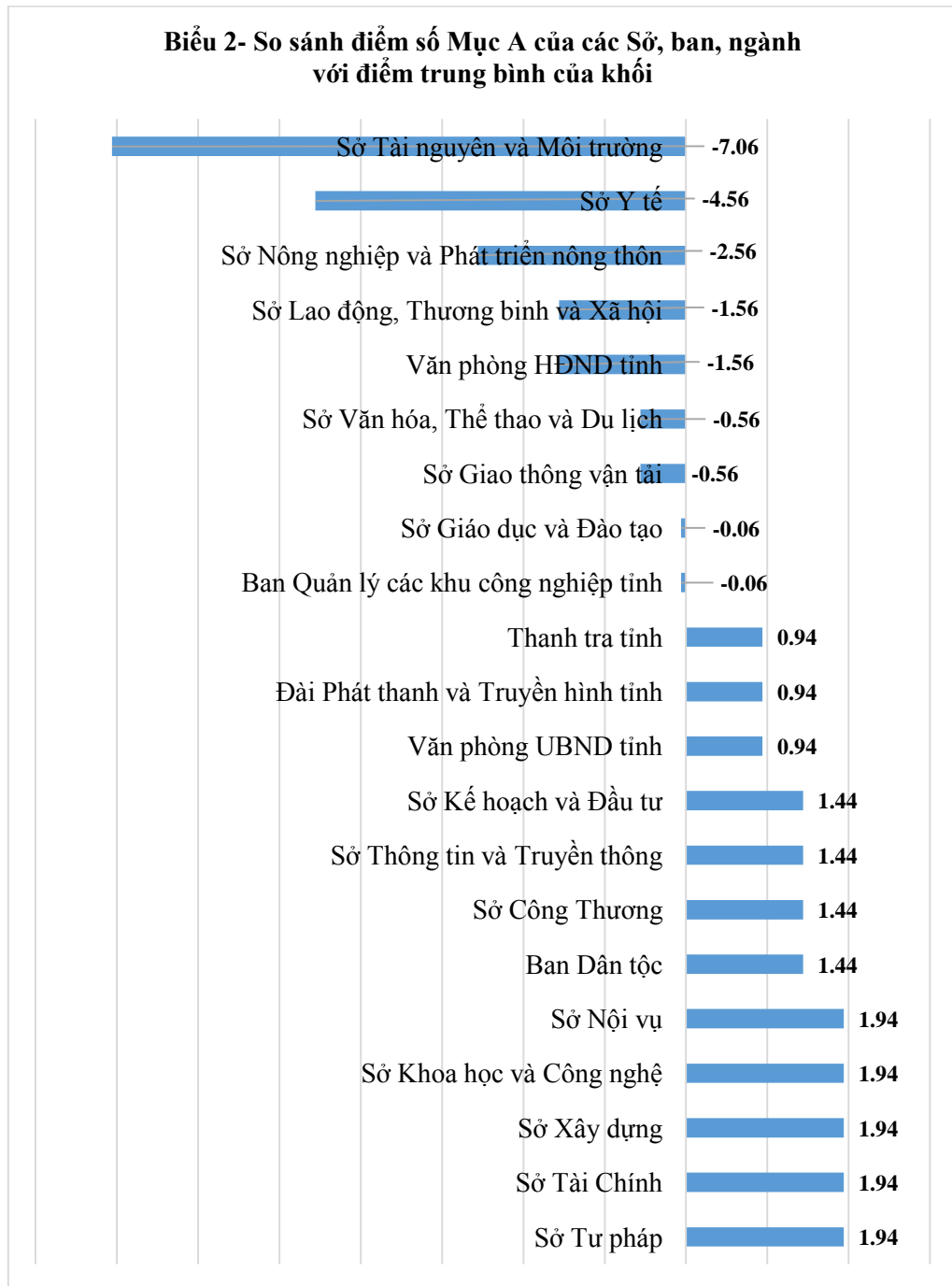
Nội dung này gồm 09 nhóm tiêu chí do Tổ giúp việc phụ trách chấm điểm căn cứ trên tình hình triển khai thực tế tại các cơ quan, đơn vị, địa phương và tài liệu kiểm chứng cho các cơ quan, đơn vị cung cấp. Điểm tổng cộng của mục này là 80 điểm. Kết quả qua thẩm định cụ thể như sau:

- Đối với các Sở, ban, ngành:

+ Điểm trung bình của khối Sở, ban, ngành là 77,56 điểm. Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ là các đơn vị đạt điểm cao nhất (79,5 điểm). Sở Tài nguyên và Môi trường là đơn vị đạt điểm thấp nhất (70,5 điểm).

+ Có 09 đơn vị thấp hơn điểm trung bình toàn khối và 12 đơn vị cao hơn điểm trung bình toàn khối.



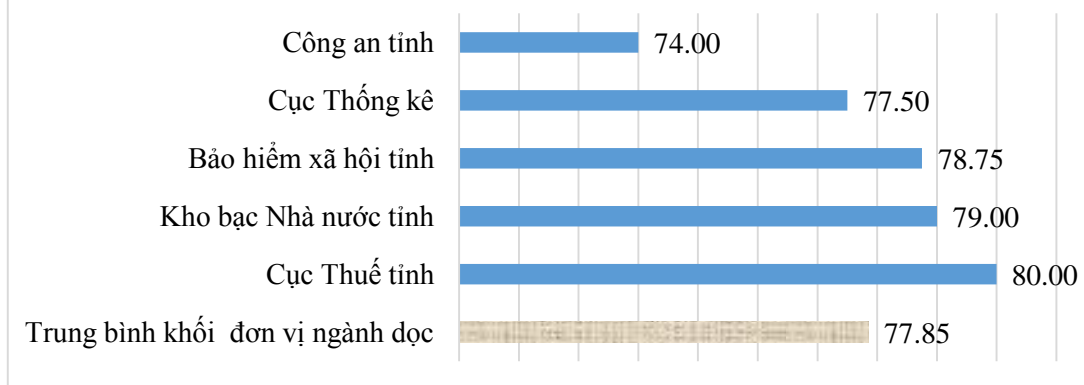


- Đối với các đơn vị ngành dọc:

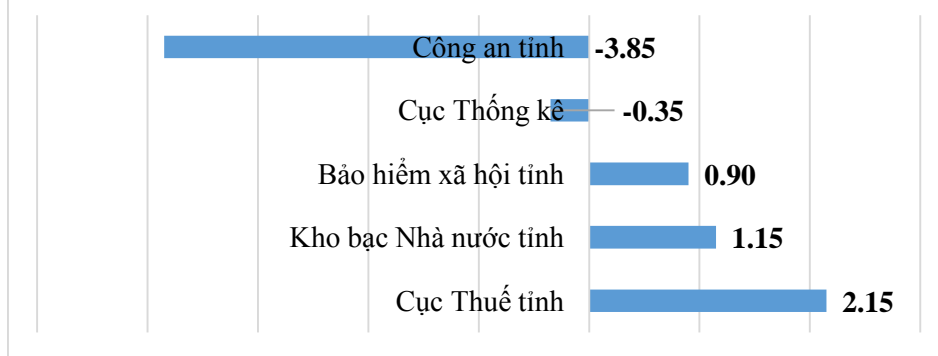
+ Điểm trung bình của khối các đơn vị ngành dọc là 77,85 điểm. Cục Thuế tỉnh là đơn vị đạt điểm cao nhất (80 điểm). Công an tỉnh là đơn vị đạt điểm thấp nhất (74 điểm).

+ Có 02 đơn vị thấp hơn điểm trung bình toàn khối và 03 đơn vị cao hơn điểm trung bình toàn khối.

Biểu 3 - Xếp hạng Mục A tiêu chí Cải cách hành chính năm 2020 của các đơn vị ngành dọc



Biểu 4- So sánh điểm số Mục A của các đơn vị ngành dọc với điểm trung bình của khối

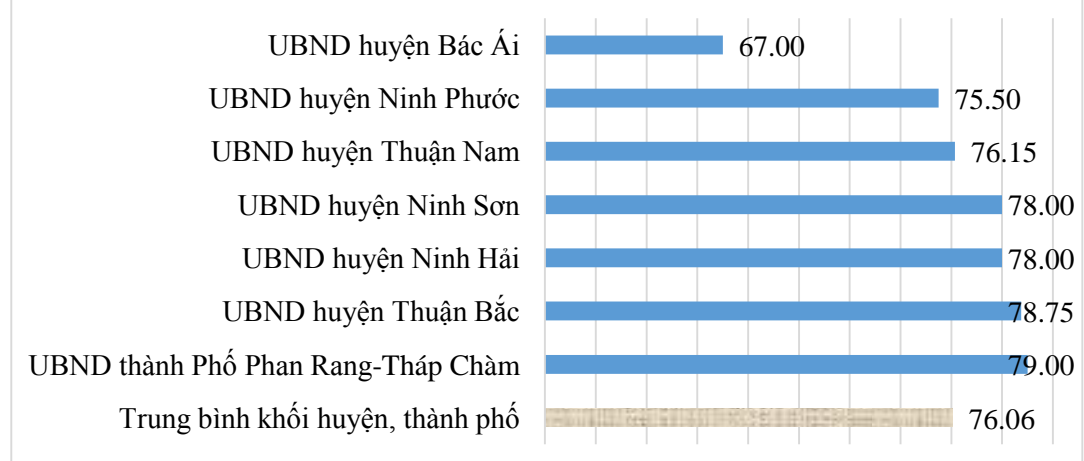


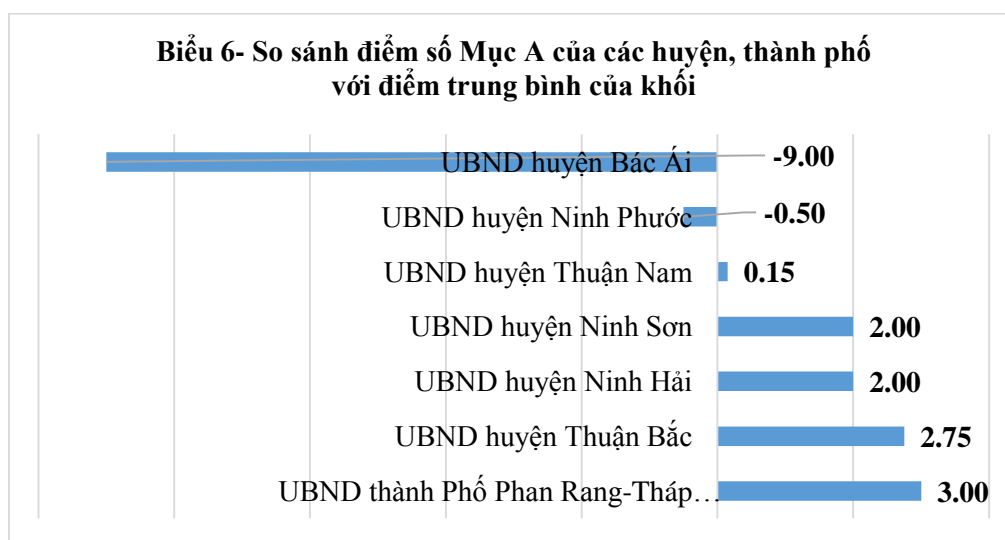
- Đối với các huyện, thành phố:

+ Điểm trung bình của khối các huyện, thành phố là 76,06 điểm. Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm là đơn vị đạt điểm cao nhất (79 điểm). Ủy ban nhân dân huyện Bác Ái là đơn vị đạt điểm thấp nhất (67 điểm).

+ Có 02 đơn vị thấp hơn điểm trung bình toàn khối và 05 đơn vị cao hơn điểm trung bình toàn khối.

Biểu 5 - Xếp hạng Mục A tiêu chí Cải cách hành chính năm 2020 của các huyện, thành phố





II. TÁC ĐỘNG CỦA CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH (MỤC B TRONG BỘ TIÊU CHÍ):

Nội dung này gồm 10 nhóm tiêu chí được thực hiện thông qua phiếu khảo sát các tổ chức, cá nhân đã từng thực hiện giao dịch thủ tục hành chính với cơ quan, đơn vị, địa phương.

Bưu điện tỉnh là đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ khảo sát; kết quả đã thu về 1.444 phiếu (*trong đó đối với các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh) chỉ sử dụng kết quả khảo sát để làm cơ sở xác định mức độ hài lòng của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo Báo cáo số 414/BC-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh*), danh sách số phiếu cụ thể như sau:

STT	Đơn vị	Số phiếu
1	Sở Nội vụ	24
2	Sở Tài nguyên và Môi trường	43
3	Thanh tra tỉnh	41
4	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	35
5	Sở Kế hoạch và Đầu tư	42
6	Sở Khoa học và Công nghệ	29
7	Sở Y tế	45
8	Văn phòng UBND tỉnh	37
9	Sở Xây dựng	48
10	Sở Tài Chính	50
11	Sở Thông tin và Truyền thông	47
12	Sở Tư pháp	29
13	Sở Giáo dục và Đào tạo	39
14	Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	26

STT	Đơn vị	Số phiếu
15	Sở Giao thông vận tải	40
16	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	33
17	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	50
18	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	43
19	Sở Công Thương	20
20	Cục Thuế tỉnh	33
21	Kho bạc Nhà nước tỉnh	50
22	Công an tỉnh	34
23	Bảo hiểm xã hội tỉnh	39
24	Cục Thống kê	50
25	Văn phòng HĐND tỉnh	38
26	Huyện Bác Ái	44
27	Huyện Ninh Hải	40
28	Huyện Ninh Phước	50
29	Huyện Ninh Sơn	26
30	Huyện Thuận Bắc	21
31	Huyện Thuận Nam	50
32	Thành phố Phan Rang-Tháp Chàm	40
33	Ban Dân tộc	47
34	Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình giao thông	17
35	Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT	22
36	Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	43
37	Ban Xây dựng năng lực và thực hiện các dự án ODA ngành nước tỉnh	14
38	Ban Quản lý Vườn quốc gia Núi Chúa	27
39	Ban Quản lý Vườn quốc gia Phước Bình	9
40	Trường Cao đẳng Nghề	29

Các phiếu khảo sát được Sở Nội vụ nhập vào phần mềm và trích xuất thành điểm số theo đúng phụ lục đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1610/QĐ-UBND ngày 03/10/2019.

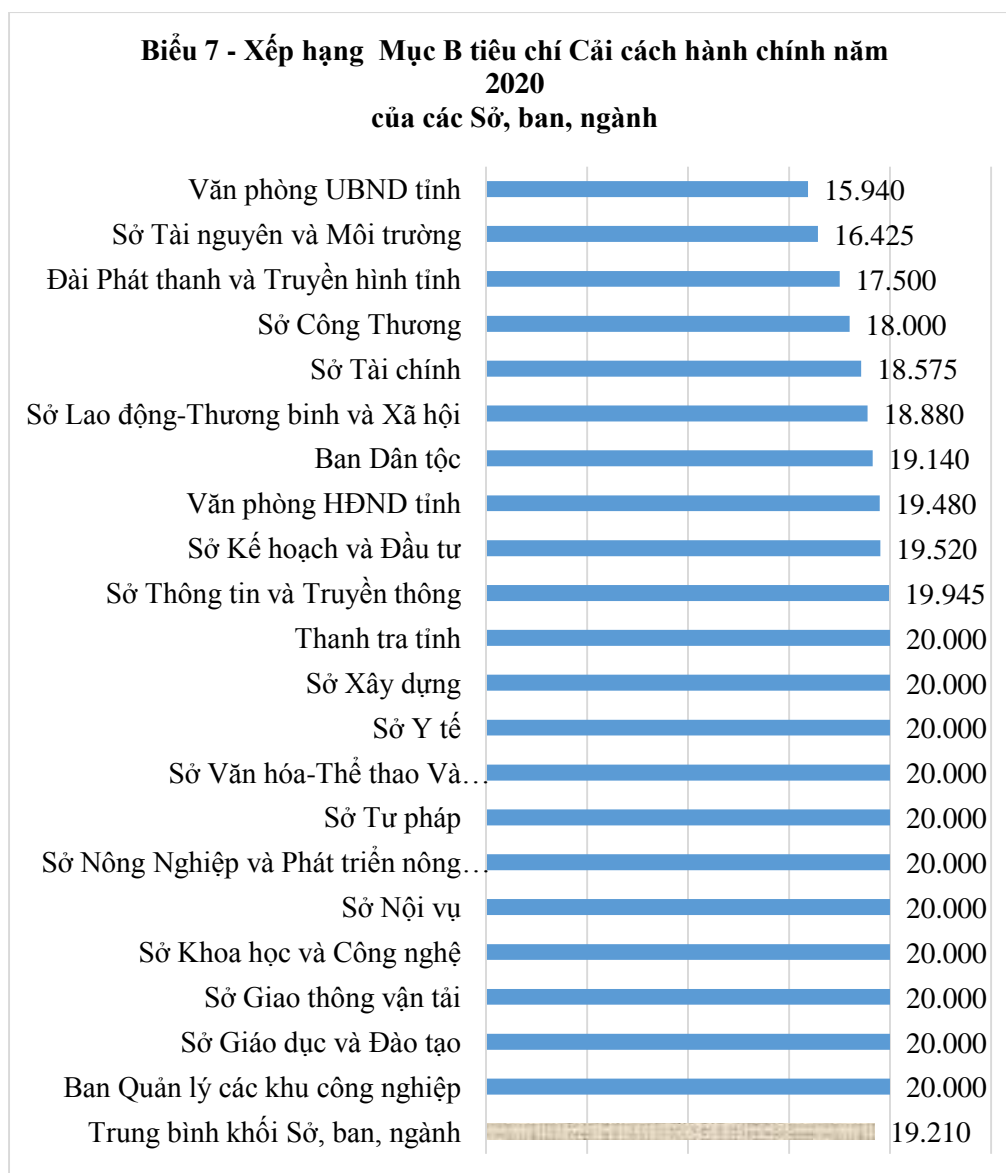
Các phiếu khảo sát đã được Sở Nội vụ gửi đến các cơ quan, đơn vị, địa phương có nhu cầu tham khảo; các nội dung được chỉnh sửa trong phương án trả lời đều có ký xác nhận của nhân viên Bưu điện tỉnh được giao nhiệm vụ khảo sát.

Điểm tổng cộng của mục này là 20 điểm; kết quả trích xuất qua phần mềm cụ thể như sau:

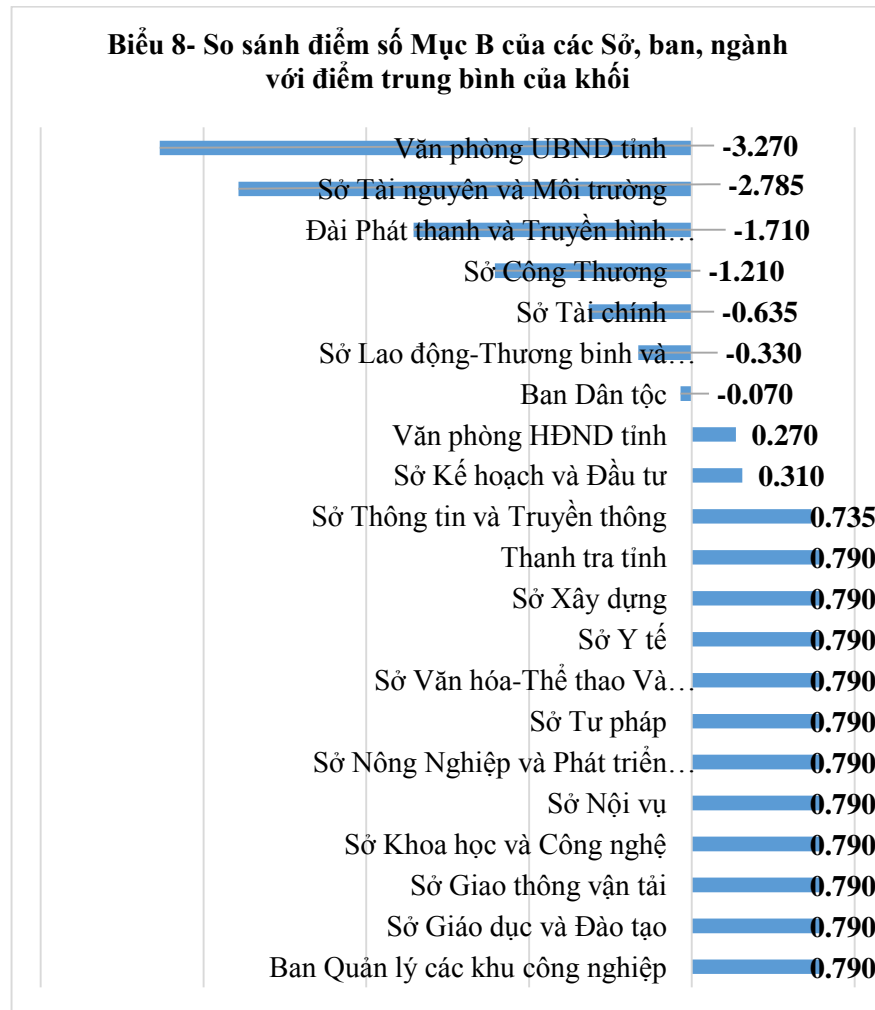
- Đối với các Sở, ban, ngành:

+ Điểm trung bình của khối Sở, ban, ngành là 19,210 điểm. Có 11 cơ quan, đơn vị đạt điểm tối đa 20/20 điểm. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh là đơn vị đạt điểm thấp nhất (15,940 điểm).

+ Có 06 đơn vị thấp hơn điểm trung bình toàn khối và 15 đơn vị cao hơn điểm trung bình toàn khối.



Biểu 8- So sánh điểm số Mục B của các Sở, ban, ngành với điểm trung bình của khối

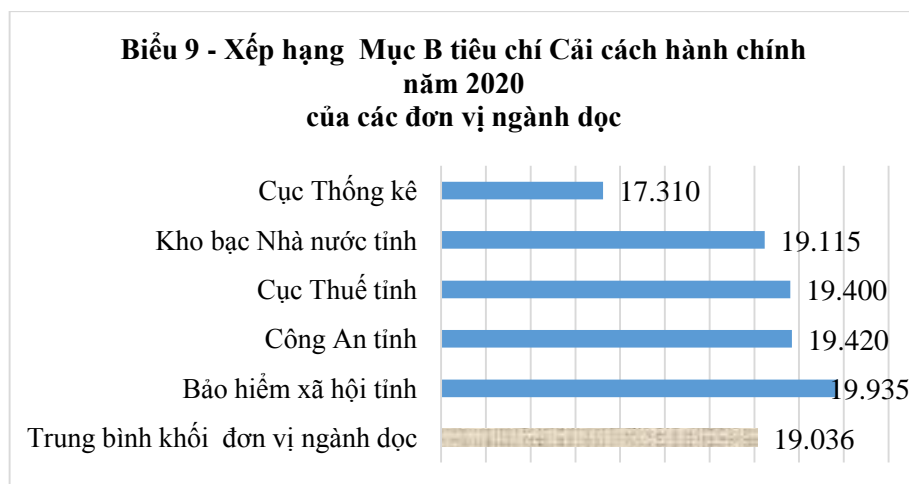


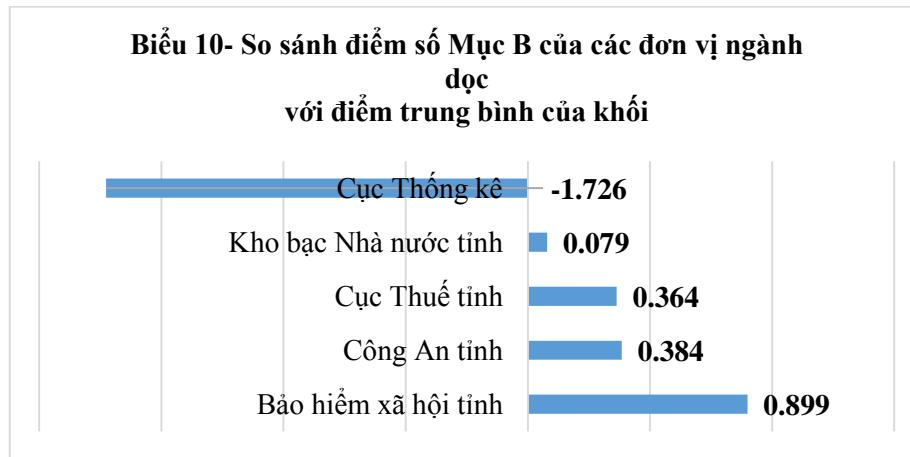
- Đối với khối các đơn vị ngành dọc:

+ Điểm trung bình của khối các đơn vị ngành dọc là 19,036 điểm. Bảo hiểm xã hội tỉnh là đơn vị đạt điểm cao nhất (19,935 điểm). Cục Thống kê tỉnh là đơn vị đạt điểm thấp nhất (17,310 điểm).

+ Có 01 đơn vị thấp hơn điểm trung bình toàn khối và 04 đơn vị cao hơn điểm trung bình toàn khối.

Biểu 9 - Xếp hạng Mục B tiêu chí Cải cách hành chính năm 2020 của các đơn vị ngành dọc

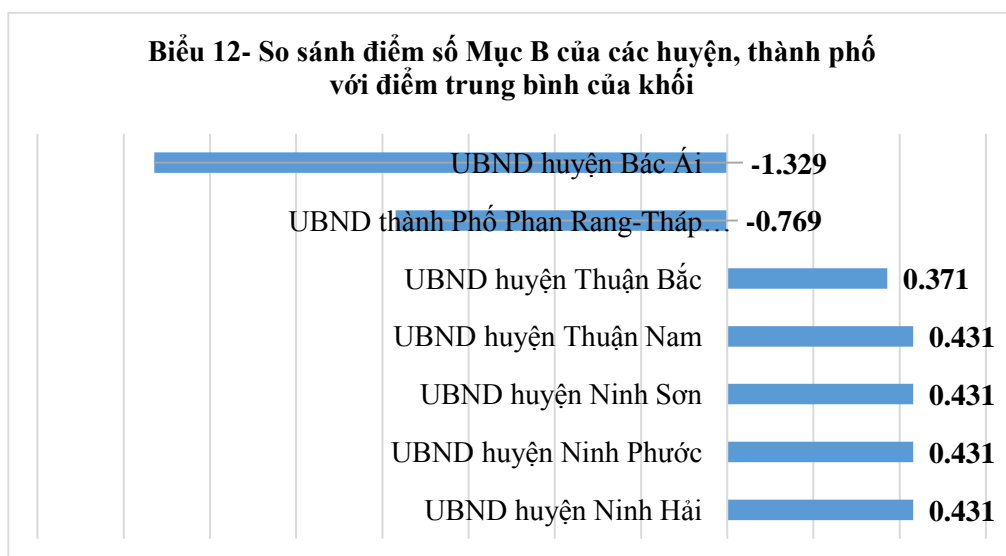
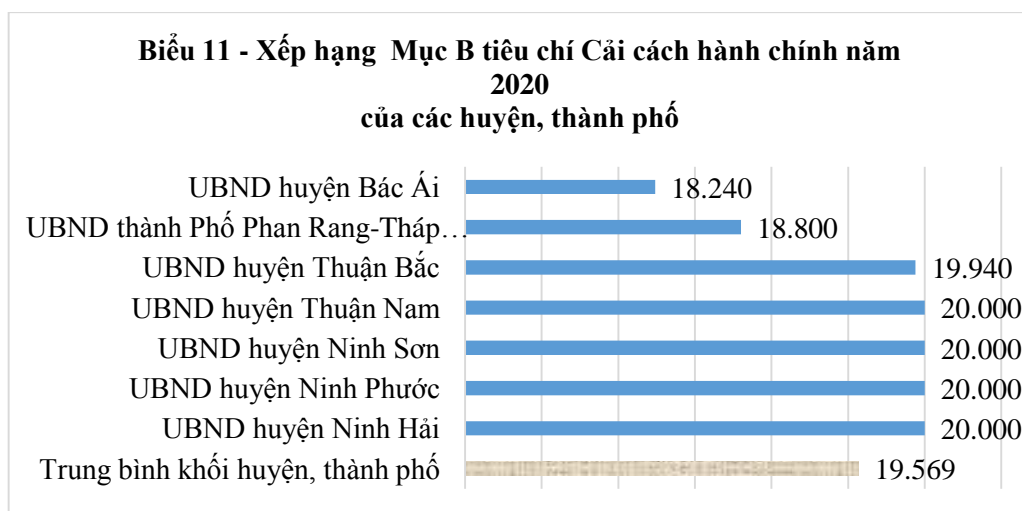




- Đối với với các huyện, thành phố:

+ Điểm trung bình của khối các huyện, thành phố là 19,569 điểm. Có 04 địa phương đạt điểm tối đa (20/20 điểm). Huyện Bác Ái là đơn vị đạt điểm thấp nhất (18,240 điểm).

+ Có 02 đơn vị thấp hơn điểm trung bình toàn khối và 05 đơn vị cao hơn điểm trung bình toàn khối.



III. ĐIỂM CỘNG (MỤC C TRONG BỘ TIÊU CHÍ):

Nội dung này gồm 03 nhóm tiêu chí được chấm điểm bằng tài liệu kiểm chứng của các cơ quan, đơn vị, địa phương và kết quả triển khai các Chỉ số PAR INDEX, PAPI, SIPAS, PCI của năm trước liền kề.

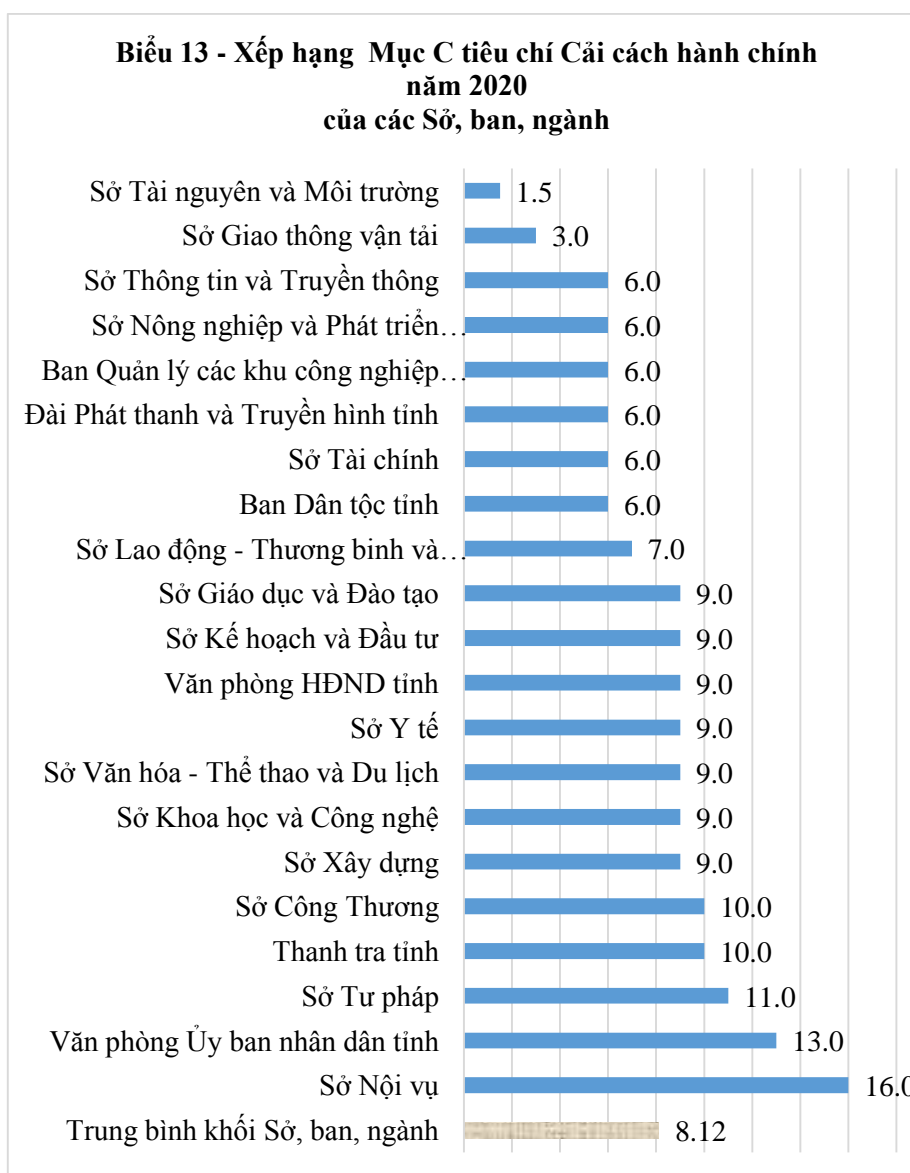
Các nội dung tại mục này do Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ và các Sở, ngành liên quan chấm điểm.

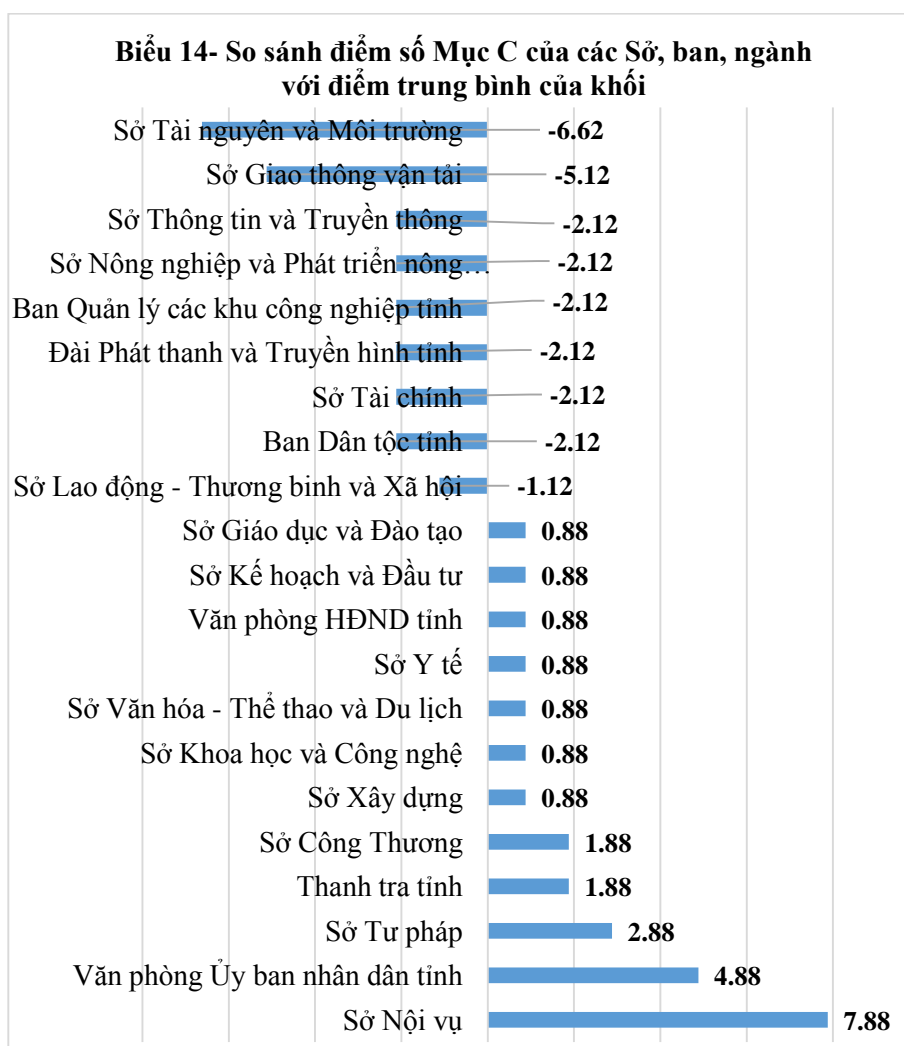
Kết quả thẩm định cụ thể như sau:

- Đối với các Sở, ban, ngành:

+ Điểm cộng trung bình của khối Sở, ban, ngành là 8,12 điểm. Sở Nội vụ là đơn vị được cộng điểm nhiều nhất (16 điểm). Sở Tài nguyên và Môi trường là đơn vị được cộng điểm thấp nhất (1,5 điểm).

+ Có 09 đơn vị thấp hơn điểm trung bình toàn khối và 12 đơn vị cao hơn điểm trung bình toàn khối.

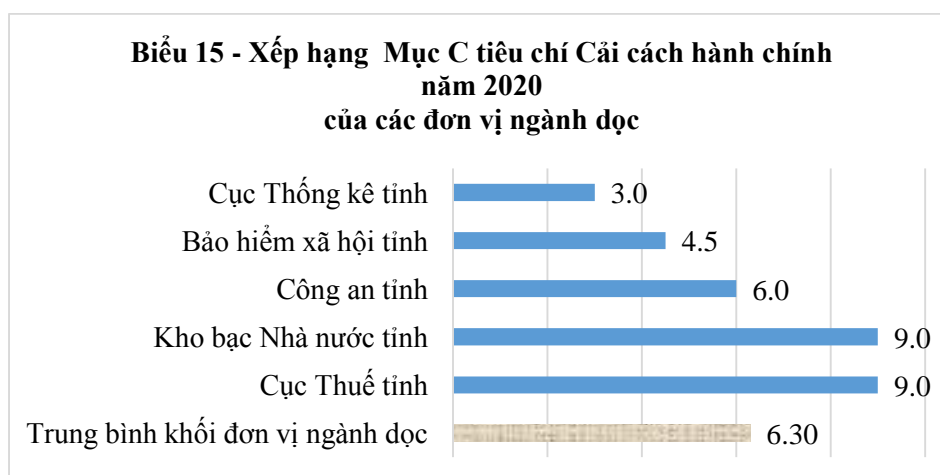


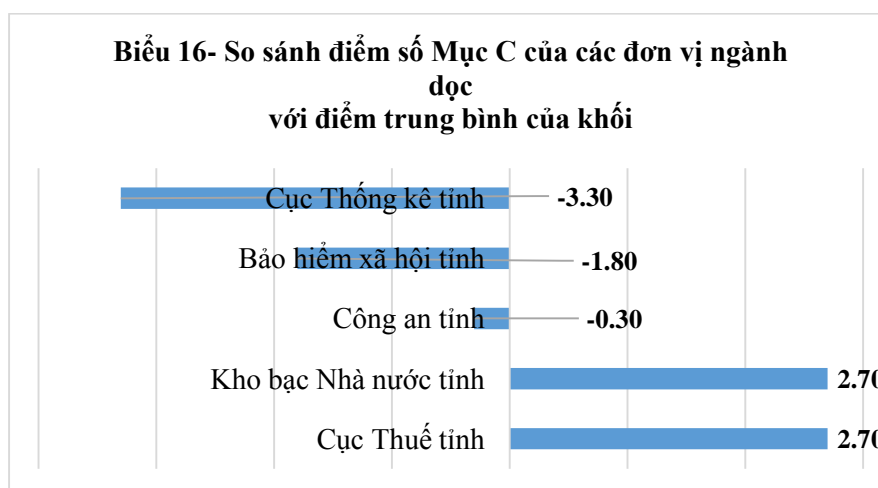


- Đối với các đơn vị ngành dọc:

+ Điểm cộng trung bình của khối các đơn vị ngành dọc là 6,3 điểm. Cục Thuế tỉnh và Kho bạc nhà nước tỉnh là đơn vị được cộng điểm nhiều nhất (9 điểm). Cục Thống kê tỉnh là đơn vị được cộng điểm thấp nhất (3 điểm).

+ Có 02 đơn vị thấp hơn điểm trung bình toàn khối và 03 đơn vị cao hơn điểm trung bình toàn khối.

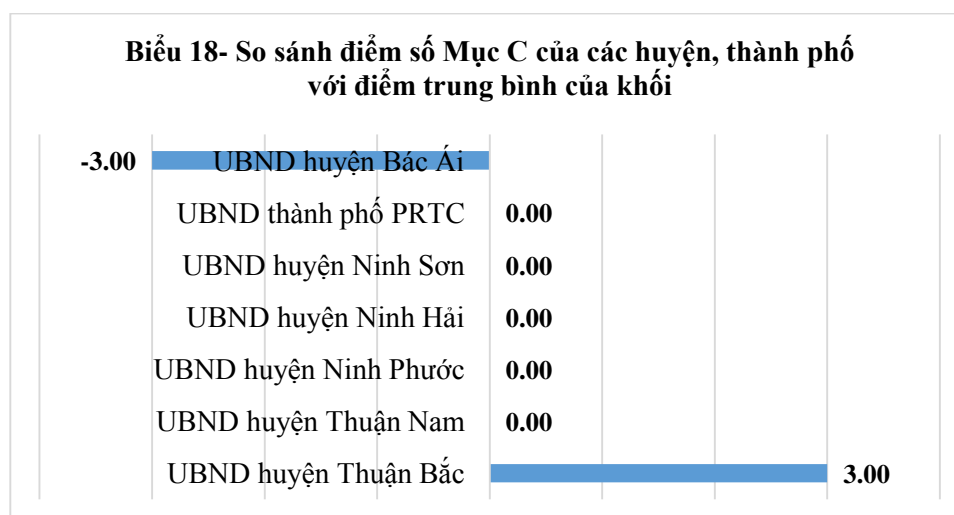
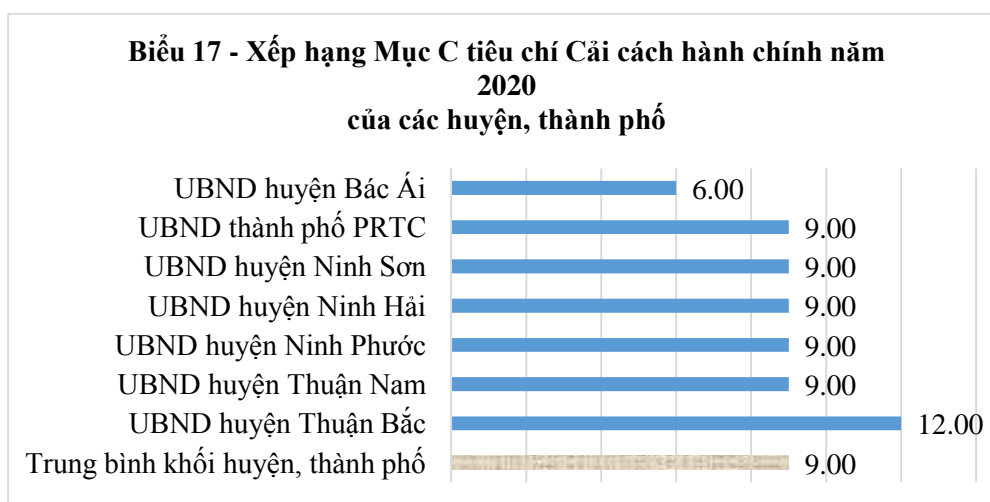




- Đối với các huyện, thành phố:

+ Điểm cộng trung bình của khối các huyện, thành phố là 9 điểm. Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc là đơn vị được cộng điểm nhiều nhất (12 điểm). Ủy ban nhân dân huyện Bắc Ái là đơn vị được cộng điểm thấp nhất (6 điểm).

+ Có 01 đơn vị thấp hơn điểm trung bình toàn khối và 01 đơn vị cao hơn điểm trung bình toàn khối.



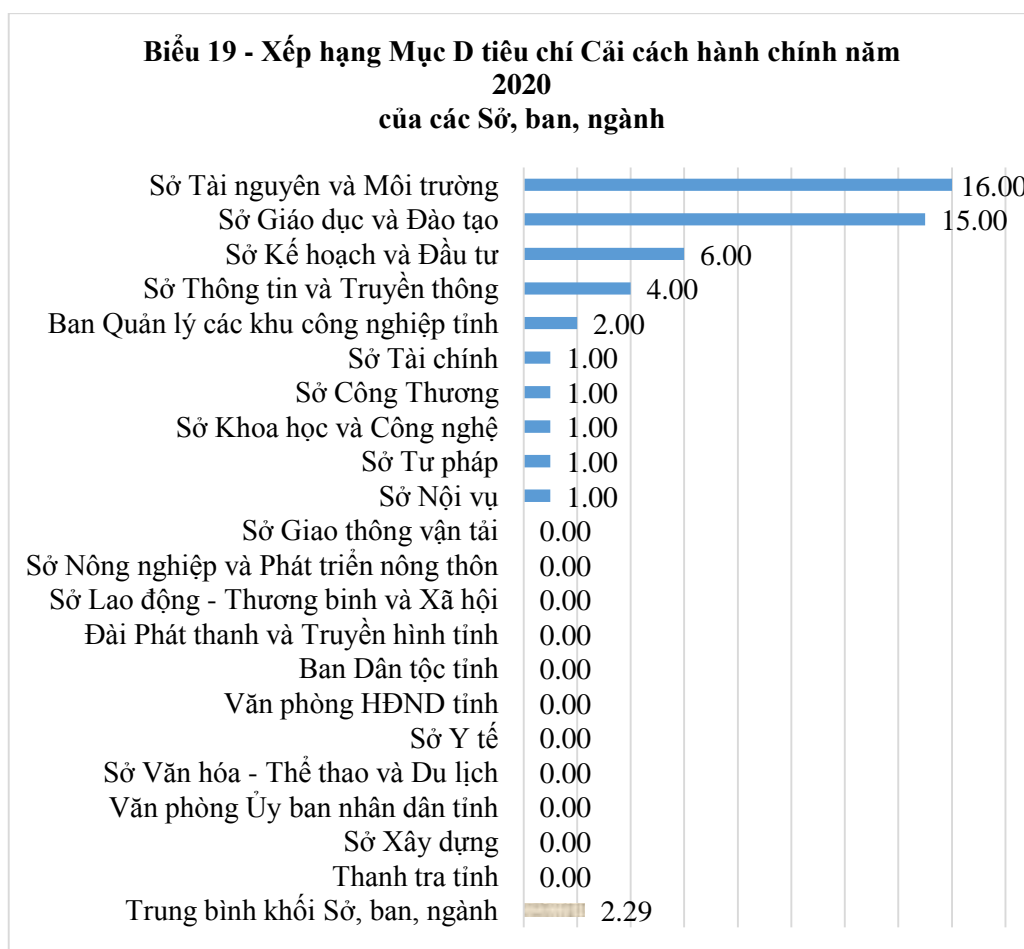
IV. ĐIỂM TRỪ (MỤC D TRONG BỘ TIÊU CHÍ):

Nội dung này gồm 09 nhóm tiêu chí được chấm điểm dựa trên chế độ thông tin báo cáo, việc giải quyết công việc của các cơ quan, đơn vị và kết quả triển khai các Chỉ số PAR INDEX, PAPI, SIPAS, PCI của năm trước liền kề.

Các nội dung tại mục này do Sở Nội vụ, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông và các Sở, ngành liên quan chấm điểm.

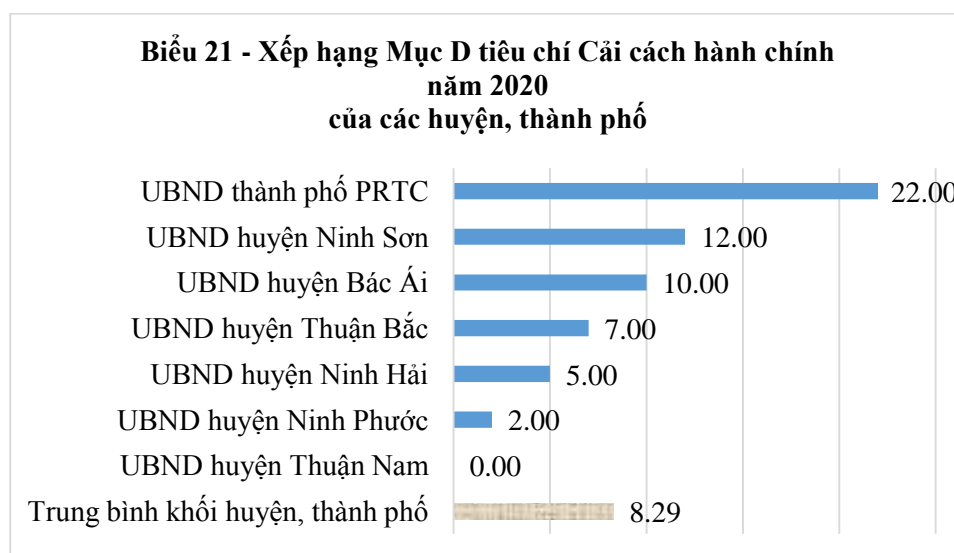
Kết quả thẩm định cụ thể như sau:

- Đối với các Sở, ban, ngành: Điểm trừ trung bình của khối Sở, ban, ngành là 2,29 điểm. Có 11 đơn vị không có điểm trừ. Sở Tài nguyên và Môi trường là đơn vị có điểm trừ cao nhất (16 điểm), tiếp theo là Sở Giáo dục và Đào tạo (15 điểm).



- Đối với các đơn vị ngành dọc: Không có điểm trừ.

- Đối với các huyện, thành phố: Điểm trừ trung bình của khối các huyện, thành phố là 8,29 điểm. Có 01 đơn vị không có điểm trừ (huyện Thuận Nam). Thành phố Phan Rang-Tháp Chàm là đơn vị có điểm trừ cao nhất (22 điểm), tiếp theo là huyện Ninh Sơn (12 điểm).



V. KẾT QUẢ XẾP LOẠI CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2020 ĐỐI VỚI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG:

1. Kết quả xếp loại công tác cải cách hành chính năm 2020:

Qua tổng hợp đối với 33 cơ quan, đơn vị, địa phương; kết quả cụ thể như sau:

- Đối với các Sở, ban, ngành: Có 17/21 đơn vị xếp loại tốt (giảm 02 đơn vị so với năm 2019) và 04/21 đơn vị xếp loại khá (tăng 02 đơn vị so với năm 2019).

- Đối với các đơn vị ngành dọc: Có 5/5 đơn vị xếp loại tốt.

- Đối với các huyện, thành phố: Có 5/7 đơn vị xếp loại tốt (giảm 02 đơn vị so với năm 2019) và 2/7 đơn vị xếp loại khá (tăng 02 đơn vị so với năm 2019).

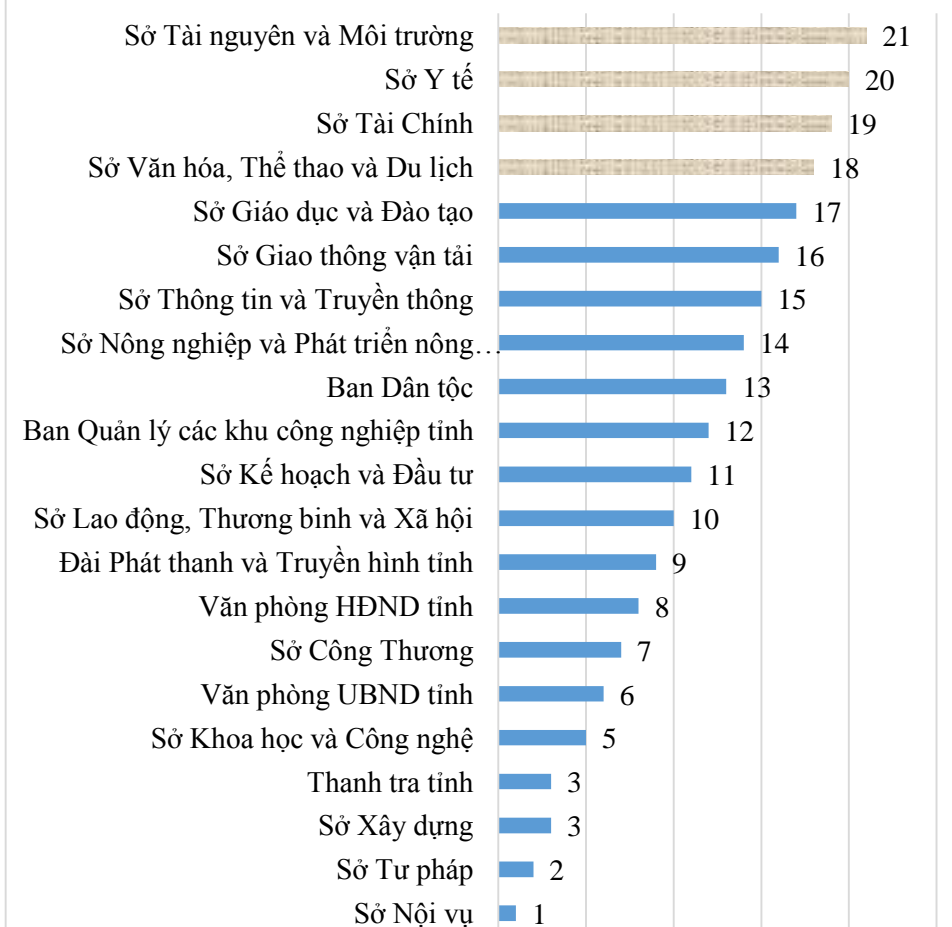
2. Về thứ hạng của các cơ quan, đơn vị, địa phương so với năm 2019:

- Đối với các Sở, ban, ngành: Có 12 đơn vị tăng bậc, 08 đơn vị giảm bậc và 01 đơn vị giữ nguyên thứ bậc so với năm 2019. Trong đó, tăng bậc nhiều nhất là Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh (tăng 10 bậc), giảm bậc nhiều nhất là Sở Y tế (giảm 17 bậc).

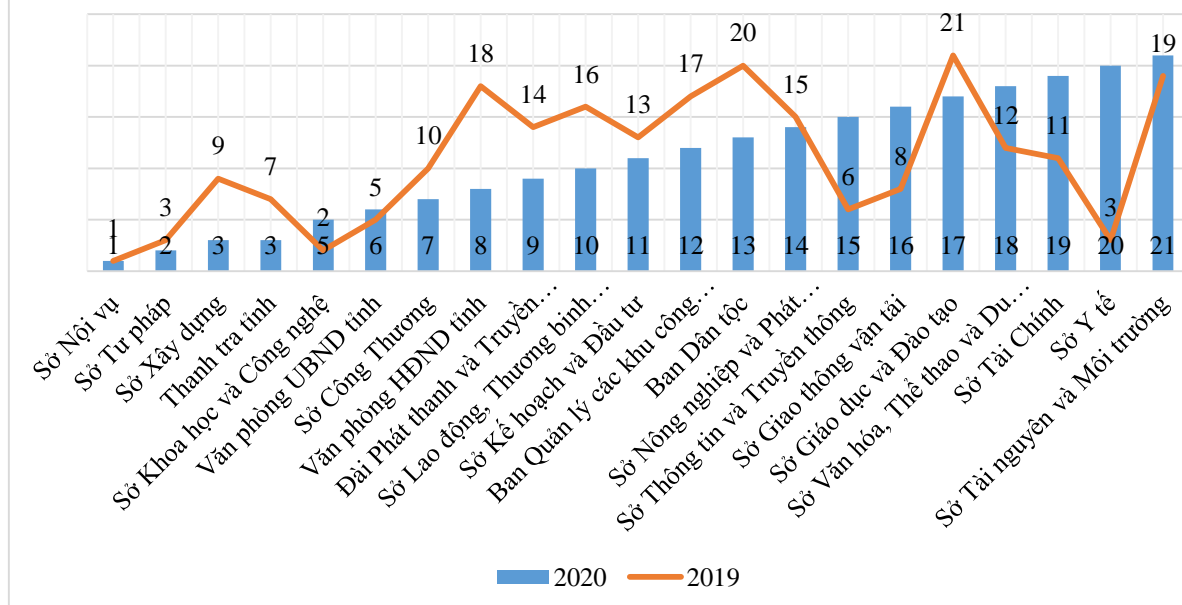
- Đối với các đơn vị ngành dọc: Có 1 đơn vị tăng bậc (Bảo hiểm xã hội tỉnh), 1 đơn vị giảm bậc (Công an tỉnh) và 3 đơn vị giữ nguyên thứ bậc so với năm 2019.

- Đối với các huyện, thành phố: Có 3 đơn vị tăng bậc, 3 đơn vị giảm bậc và 1 đơn vị giữ nguyên thứ bậc so với năm 2019.

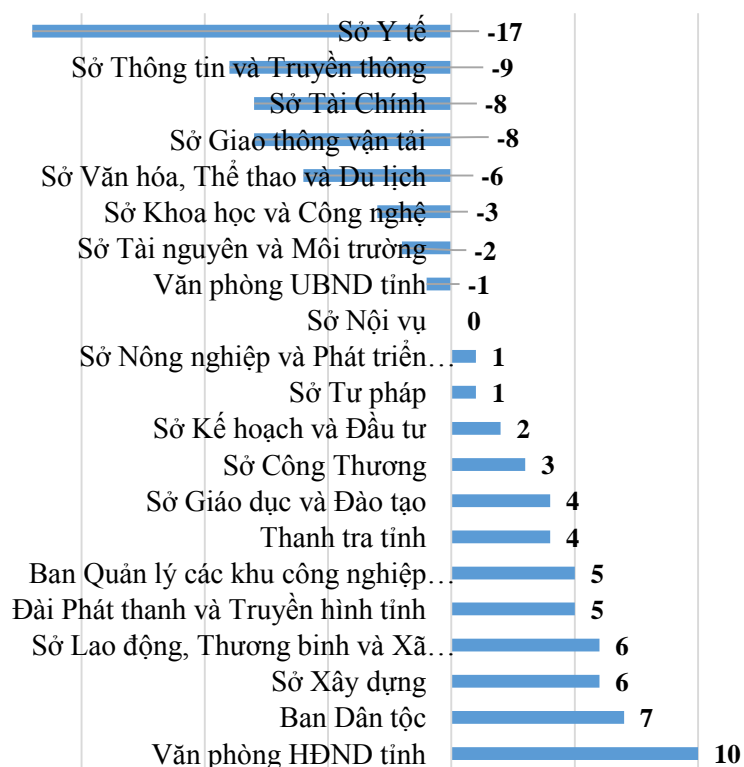
BIỂU 23 - Xếp hạng công tác cải cách hành chính năm 2020 của các Sở, ban, ngành



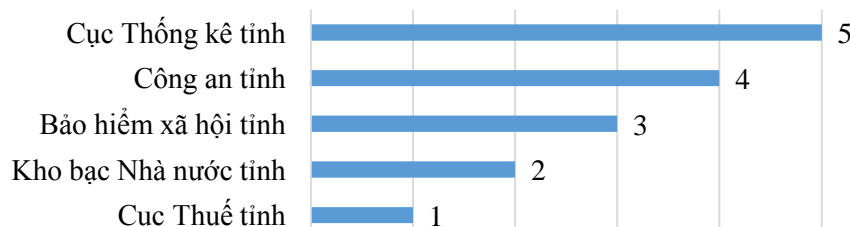
BIỂU 24 - So sánh xếp hạng công tác cải cách hành chính năm 2020 và 2019 của các Sở, ban, ngành



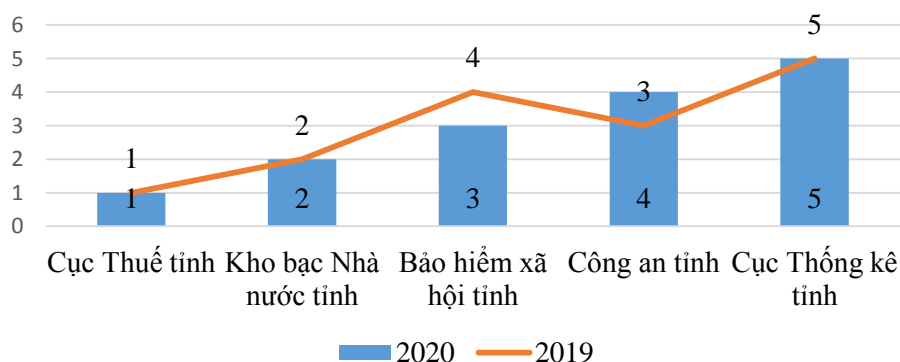
Biểu 25- Biến động thứ hạng công tác công tác cải cách hành chính của các Sở, ban, ngành qua 02 năm 2019-2020



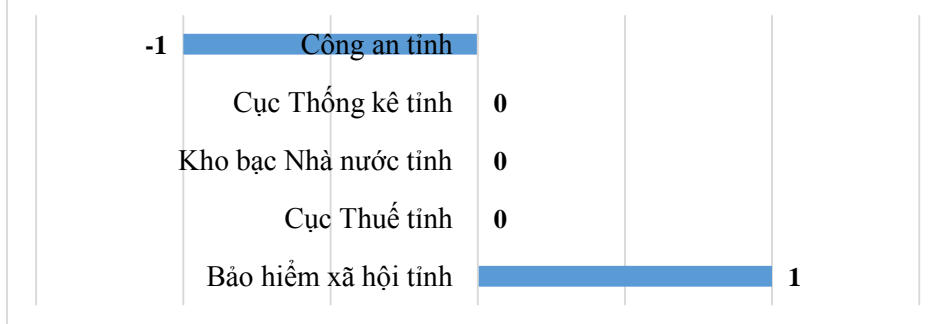
Biểu 26 - Xếp hạng công tác cải cách hành chính năm 2020 của các đơn vị ngành dọc



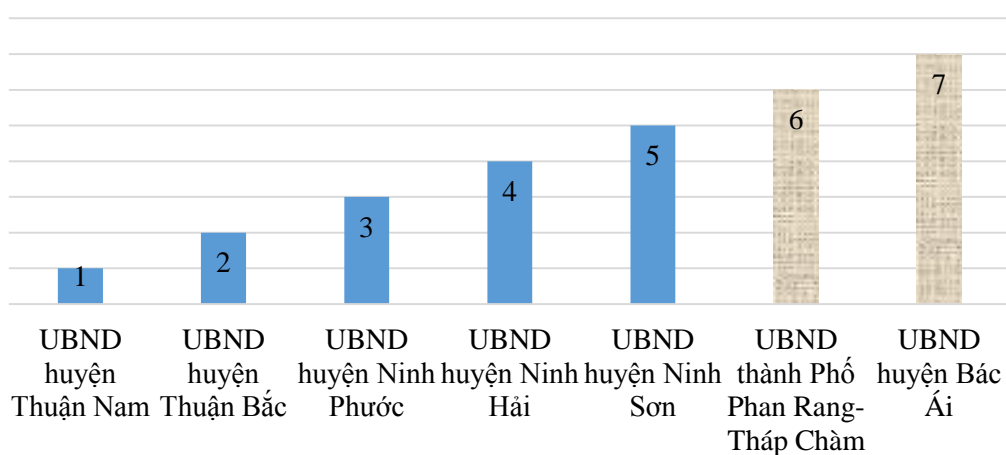
Biểu 27 - So sánh xếp hạng công tác cải cách hành chính năm 2020 và 2019 của các đơn vị ngành dọc



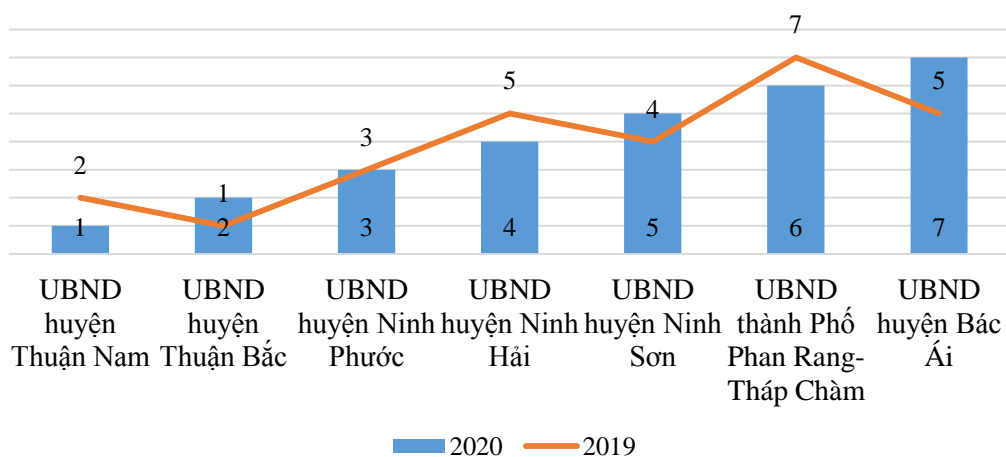
Biểu 28- Biến động thứ hạng công tác công tác cải cách hành chính của các đơn vị ngành dọc qua 02 năm 2019-2020



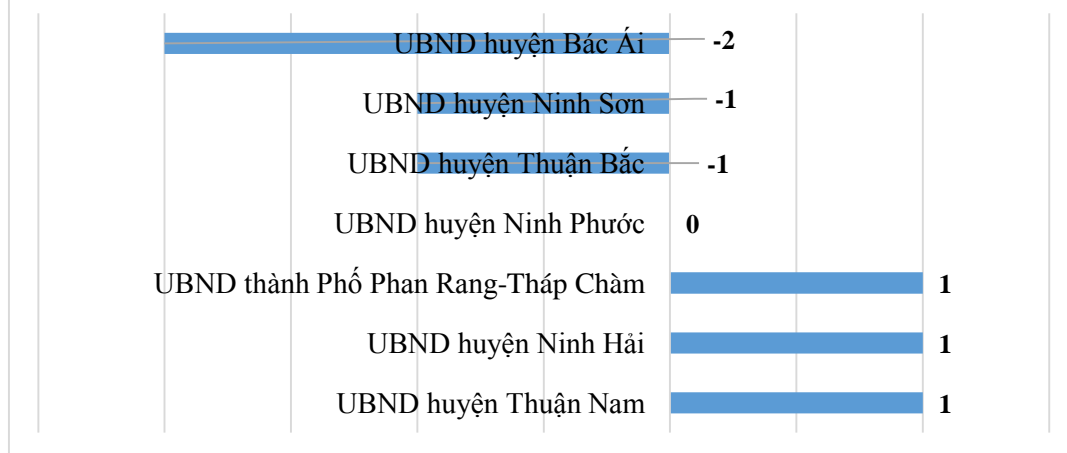
Biểu 29 - Xếp hạng công tác cải cách hành chính năm 2020 của các huyện, thành phố



Biểu 30 - So sánh xếp hạng công tác cải cách hành chính năm 2020 và 2019 của các huyện, thành phố



Biểu 31- Biến động thứ hạng công tác cải cách hành chính của các huyện, thành phố qua 02 năm 2019-2020



Trên đây là kết quả thẩm định, đánh giá, phân loại kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2020 đối với các Sở, ban, ngành, huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo đến các cơ quan, đơn vị, địa phương được biết; đồng thời, rà soát, xem xét xử lý trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân có liên quan đến tồn tại, hạn chế và đề ra giải pháp khắc phục trong năm 2021./.

(Kèm theo 05 Phụ lục liên quan).

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (b/c);
- Vụ CCHC - Bộ Nội vụ;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các Sở, ban, ngành;
- Các đơn vị ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh;
- Thường trực các huyện, thành ủy;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Ninh Thuận;
- Đài Phát thanh và Truyền hình;
- VPUB: LĐ, CV Khối NCTH, TTPVHCC;
- Lưu: VT, VXNV. ĐNĐ

CHỦ TỊCH

Trần Quốc Nam